TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2020
V/v Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Triệu Khánh Long

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020, về việc "Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Kim Thị H,** sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Sơn L,** sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020 (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị H trình bày: Vào năm 2000 bà Kim Thị H và ông Sơn L hai người sống chung như vợ chồng (chấp nối lại với nhau), nhưng không có đi đăng ký kết hôn, sau lễ cưới bà H về bên nhà ông L để sống tại ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, chung sống đến năm 2017 thì bà H và ông L bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nên bà H bỏ ông L về nhà cha mẹ ruột của bà H để sống, lý do bà H và ông L bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã với nhau và ông L có tính ghen tuông, thường xuyên đánh đập bà, nên từ năm 2017 thì bà H và ông L đã không còn

chung sống với nhau cho đến nay, nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ. Trong quá trình chung sống với nhau chưa có con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau, nợ chung không có.

Nay bà H yêu cầu Tòa giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa bà H và ông L là vợ chồng. Về con chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, nhưng ông L không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H, đồng thời ông L cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn không công nhận mối quan hệ chung sống giữa bà H và ông L là vợ chồng. Về con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông L, nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn bà Kim Thị H và bị đơn ông Sơn L thấy rằng: Bà H và ông L chung sống với nhau từ năm 2000, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng…". Bà H và ông L chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, nên theo quy định nêu trên pháp luật không công nhận bà H và ông L là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa bà H và ông L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H khẳng định để tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị H đối với bị đơn ông Sơn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Kim Thị H và ông Sơn L.

- Về con chung: Bà H khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà H khẳng định để tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà H khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số 0003995, ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Ông Sơn L không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng